

45/2023 – VIỆT NAM – VÙNG NƯỚC CẢNG BIỂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU – LUỒNG SÔNG DINH – Độ sâu

Nguồn: Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam, thông báo số 79-81/TBHH-TCTBĐATHHMN

Hải đồ ảnh hưởng – VN4SD001 (Phiên bản 2, cập nhật Ngày 20 tháng 4 năm 2023)

Chèn	Độ sâu	6 ₁	10°24'51.26"N	107°07'36.68"E
		4	10°24'48.56"N	107°07'35.48"E
		6 ₄	10°24'51.99"N	107°07'39.24"E
		5 ₂	10°24'50.44"N	107°07'40.40"E
		2 ₈	10°24'49.45"N	107°07'38.56"E
		3 ₆	10°24'47.79"N	107°07'32.83"E
		0 ₃	10°24'26.13"N	107°07'15.96"E
		Độ sâu ngập triều		
		<u>0₁</u>	10°24'46.94"N	107°07'30.64"E
	<u>0₄</u>	10°24'25.20"N	107°07'18.42"E	
Xoá	Độ sâu	3 ₉	10°24'48.53"N	107°07'35.43"E
		4 ₂	10°24'47.79"N	107°07'32.83"E
		3 ₄	10°24'49.50"N	107°07'38.74"E
		3 ₇	10°24'49.01"N	107°07'37.04"E
		5 ₅	10°24'50.40"N	107°07'40.42"E
		1 ₂	10°24'27.02"N	107°07'15.89"E
		1 ₂	10°24'25.20"N	107°07'17.69"E
	Độ sâu ngập triều			
<u>1</u>	10°24'46.74"N	107°07'30.80"E		

(Tất cả các vị trí được tham chiếu theo Hệ tọa độ WGS 84)

45/2023 – VIET NAM – BA RIA – VUNG TAU SEA PORT WATER – SONG DINH CHANNEL – Depth

Source: Southern Viet Nam Maritime Safety, Notice No.79-81/TBHH-TCTBĐATHHMN

Chart affected – VN4SD001 (Edition No. 2, updated on April 20th, 2023)

Insert	Depth	6 ₁	10°24'51.26"N	107°07'36.68"E
		4	10°24'48.56"N	107°07'35.48"E
		6 ₄	10°24'51.99"N	107°07'39.24"E
		5 ₂	10°24'50.44"N	107°07'40.40"E

		2 ₈	10°24'49.45"N	107°07'38.56"E
		3 ₆	10°24'47.79"N	107°07'32.83"E
		0 ₃	10°24'26.13"N	107°07'15.96"E
	Drying height	<u>0</u> ₁	10°24'46.94"N	107°07'30.64"E
		<u>0</u> ₄	10°24'25.20"N	107°07'18.42"E
Delete	Depth	3 ₉	10°24'48.53"N	107°07'35.43"E
		4 ₂	10°24'47.79"N	107°07'32.83"E
		3 ₄	10°24'49.50"N	107°07'38.74"E
		3 ₇	10°24'49.01"N	107°07'37.04"E
		5 ₅	10°24'50.40"N	107°07'40.42"E
		1 ₂	10°24'27.02"N	107°07'15.89"E
		1 ₂	10°24'25.20"N	107°07'17.69"E
	Drying height	<u>1</u>	10°24'46.74"N	107°07'30.80"E

(All positions are affected to WGS 84 Datum)
